Họ và tên : PHAN THỊ THU HIỀN

Lớp: KHTN1

Bài 38: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SINH SẢN VÀ ĐIỂU HOÀ, ĐIỀU KHIỂN SINH SẢN Ở SINH VẬT

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy được ví dụ minh họa

- Nhận biết được cơ thể đa bào và lấy được ví dụ minh họa

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về các yếu tó ảnh hưởng đến sinh sản và điểu hoà, điều khiển sinh sản ở sinh vật.

- Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự. Xác định nội dung hợp tác nhóm:Tìm hiểu các yếu tố điều hoà, điểu khiển sinh sản ở sinh vật;Tìm hiểu về các biện pháp điều khiển sinh sản.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng nhận biết những ứng dụng của sinh sản hữu tính trong thực tiễn. Giải thích được vì sao phải bảo vệ các loài còn trùng thụ phấn cho cây.

**b) Năng lực chuyên biệt**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều hoà, điều khiển sinh sản ở sinh vật.

-Tim hiểu tự nhiên: Giải thích được vì sao phải bảo vệ một số loài còn trùng thụ phấn cho cây.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được những hiểu biết vể sinh sản hữu tính trong thực tiễn và chăn nuôi (thụ phân nhân tạo, điểu khiển số con, giới tính).

**3. Về phẩm chất**

* Có niềm tin yêu khoa học.
* Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm.
* Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học.
* Luôn cố gắng vươn lên trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, loa, nam châm.

- Học liệu: SGK, SGV, giáo án, clip, hình ảnh, phiếu học tập, phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Trên cơ sở khoa học của sinh sản hữu tính ở sinh vật, con người đã tạo nên nhiều giống vật nuôi và cây trổng theo ý muốn. Thực tế, để điều khiển sinh sản ở sinh vật nhằm đảm bảo trong một lần sinh sản, số cá thể mới được sinh ra nhiều, con người đã nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật và điều hoà sinh sản. Đó là những yếu tố nào?

**b) Nội dung:** Gv tổ chức cho HS xem kênh hình minh họa, GV trình chiếu đoạn video vể quá trình thụ tinh nhân tạo cho cá. HS xem hình, clip và đưa ra nhận xét.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu đoạn video vể quá trình thụ tinh nhân tạo cho cá.GV đặt câu hỏi cho HS: Các em có biết yếu tố nào ảnh hưởng đến sinh sản của cá? | Nhận nhiệm vụ |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về các yếu tó ảnh hưởng đến sinh sản và điểu hoà, điểu khiển sinh sản ở sinh vật. | Chuẩn bị sách vở học bài mới |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Một số yếu tố ảnh hưởng đễn sinh sản và điểu hoà, điểu khiển sinh sản ở sinh vật**

**Hoạt động 2:Tìm hiểu một sô yêu tổ môi trường ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật**

**a) Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS đọc đoạn thông tin, giúp HS nêu lên được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để làm rõ mục tiêu trên.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, thông qua việc đọc đoạn thông tin HS nhận biết các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của các giao tử, từ đó ảnh hưởng đến sinh sản của sinh vật. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận theo cặp đôi câu hỏi trong SGK.Câu 1: Đọc đoạn thông tin và quan sát Hình 38.1 và 38.2, hãy nêu một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản của sinh vật. | Nhận nhiệm vụThành lập nhóm đôi theo yêu cầu của GVThảo luận nghiêm túc.1 vài nhóm nhận xét câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung. |
| **Đánh giá/ nhận xét:** GV nhận xét nhóm trả lời tốt. |  |
| **Tổng kết:** Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý trong SGK. | HS tự rút ra kết luận ghi bài |
| **Nội dung**Yếu tố môi trường: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, gió, thức ăn. |

**Hoạt động 3: Tim hiểu yếu tổ điểu hoà sinh sản ở sinh vật**

a**) Mục tiêu:** HS đọc đoạn thông tin và Hình 38.1,38.2 vể yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản của cá để nhận biết được các yếu tố bên trong điều hoà sinh sản ở sinh vật.

**b) Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh Hình 38.1,38.2 và tự rút ra kết luận.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn cho HS đọc đoạn thông tin và Hình 38.1,38.2 vể yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản của cá để nhận biết được các yếu tố bên trong điều hoà sinh sản ở sinh vật.GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi Câu 2: xác định yếu tố điểu hoà sinh sản ở sinh vật. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận câu hỏi trong SGK. | Nhận nhiệm vụQuan sát tranh ảnh và video, thảo luận nhóm suy nghĩ trả lờiThảo luận nghiêm túc |
| **Đánh giá/ nhận xét:** GV nhận xét nhóm trả lời tốt. | HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung nếu có. |
| **Tổng kết:** GV nhận xét | HS tự rút ra kết luận ghi bài. |
| Nội dung: Yếu tố bên trong nào tác động đến sinh sản ở sinh vật là Hormone. |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu yếu tố điều khiển sinh sản ở sinh vật**

a**) Mục tiêu:** HS đọc đoạn thông tin và quan sát Hình 38.1,38.2 về yếu tố kết hợp để điểu khiển sinh sản ở sinh vật.

**b) Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh Hình 38.1,38.2 và tự rút ra kết luận.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ: Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn cho HS đọc đoạn thòng tin và quan sát Hình 38.1,38.2 về yếu tố kết hợp để điểu khiển sinh sản ở sinh vật.**Tổ chức dạy học:** GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi để xác định các yếu tố kết hợp điều khiển sinh sản ở sinh vật. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các nội dung câu hỏi trong SGK.Câu 3: Em hãy nêu một số yếu tố điều hoà, điểu khiển sinh sản ở sinh vật.-Yếu tố bên ngoài: thức ăn.-Yếu tố bên trong: hormone.Câu 4: Quan sát Hình 38.1, hãy cho biết con người đã điều hoà, điều khiển sinh sản ở sinh vật nhưthế nào. Nhận xét kết quả về tỉ lệ trứng được thụ tinh ở Hình 38.1 và 38.2.* Kết quả: Khi sử dụng các yếu tố điểu hoà, điều khiển sinh sản, cá đẻ trứng và tỉ lệ trứng được thụ tinh (đạt 80 - 90%) cao hơn so với cá cho sinh sản thòng thường (tỉ lệ thụ tinh chỉ đạt khoảng 40%).
 | * Con người đã điểu hoà và điều khiển sinh sản ở sinh vật qua thời kì chăm sóc cá bổ mẹ và giai đoạn kích thích điều khiển sinh sản:

+ Nuôi vỗ cá bố mẹ: bổ sung nguồn thức ăn giàu chất dinh dưỡng, giúp cá bố mẹ đạt kích thước lớn, sinh sản nhanh và chất lượng tốt.+ Giai đoạn sinh sản: con người chủ động tiêm hormone sinh sản nhằm kích thích quá trình rụng trứng và xuất tinh của cá, đảm bảo tỉ lệ thụ tinh cao nhất. |
| **Đánh giá/ nhận xét:** GV nhận xét nhóm trả lời tốt. | HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung nếu có. |
| **Tổng kết:** GV nhận xét | HS tự rút ra kết luận ghi bài. |
| Nội dung: **1. Các yếu tố bên trong**Một số yếu tố bên trong ảnh hưởng đến sinh sản của sinh vật như đặc điểm di truyền, hormone, tuổi sinh vật. Ví dụ, ở nữ giới, khi đến tuổi dậy thì, cơ thể bắt đầu sản sinh hormone FSH và LH kích thích trứng chín và rụng báo hiệu cơ thể bắt đầu có khả năng sinh sản. |

2. Vận dụng những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn

Hoạt động 5. Tim hiểu vận dụng những hiểu biết vể sinh sản hữu tính *ở* sinh vật trong thực tiễn

**a) Mục tiêu:** quan sát các hình từ Hình 38.3 đến Hình 38.6 để nêu những vận dụng về sinh sản hữu tính trong thực tiễn, cụ thể là điều khiển sinh sản.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn cho HS đọc đoạn thòng tin và quan sát các hình từ Hình 38.3 đến Hình 38.6 để nêu những vận dụng về sinh sản hữu tính trong thực tiễn, cụ thể là điều khiển sinh sản.**Tổ chức dạy học:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, xác định yếu tố tham gia vào điều hoà, điểu khiển sinh sản ở sinh vật và thành tựu đạt được trong điều khiển sinh sản. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các nội dung câu hỏi trong SGK. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| Câu 5: Quan sát Hình 38.3, hãy nêu một số biện pháp điểu khiển sinh sản ở sinh vật. Câu 6: Quan sát các hình từ Hình 38.3 đến Hình 38.6, hãy nêu những ứng dụng của sinh sản hữu tính trong chăn nuôi, trổng trọt. | -Thụ phấn nhân tạo.-Thụ tinh nhân tạo.-Ví dụ: Con người đã vận dụng thời gian chiếu sáng trong ngày nhằm điểu khiển sự thụ phấn cho hoa ở cây cà chua. Kết quả chiếu sáng từ 8 - 10 giờ, cho tỉ lệ đậu quả ở cây cà chua cao nhất (30%).- Thụ phấn nhân tạo giúp tỉ lệ đậu quả đạt tối đa: thụ phấn cho cây có hoa đon tính.- Thụ tinh nhân tạo cho động vật: đảm bảo số con sau sinh nhiều, ví dụ: thụ tinh nhân tạo cho cá hồi. |
| Kết luận: **1. Trong trồng trọt**Trong trồng trọt, con người đã chủ động điều khiển sinh sản ở thực vật bằng cách sử dụng các hormone hoặc điều chỉnh nhiệt độ, chế độ chiếu sáng, chế độ dinh dưỡng để kích thích cây ra hoa, tạo quả trái vụ,...**2. Trong chăn nuôi**Con người đã tác động vào quá trình sinh sản ở động vật nhằm điều khiển số lượng hay giới tính đàn con.Các biện pháp giúp tăng số con như sử dụng hormone nhân tạo kích thích trứng chín sớm, thụ tinh nhân tạo giúp tăng hiệu quả thụ tinh, nuôi cấy phôi và điều chỉnh các yếu tố môi trường.  |

**Hoạt động 4: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| **Báo cáo kết quả**-Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày-Mời nhóm khác nhận xét -GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | -Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập số 1- Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:** GVnhận xét, chiếu đáp án cho HS xem. | HS xem đáp án, nghe gv nhận xét. |

**Hoạt động 5: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh trả lời câu hỏi trong SGK bằng phiếu học tập số 2.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2 tại nhà qua kiến thức đã học ở trên. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **Báo cáo kết quả:** Tiết học sau nạp lại cho GV.  |  |

**C. DẶN DÒ**

- HS về nhà học bài, làm bt SGK, SBT;

- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

**D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

1. Yếu tó thức ăn: Ở cóc, mùa sinh sản vào khoảng tháng 4 hằng năm. Sau sinh sản, khối lượng hai buồng trứng ở cóc giảm. Sau tháng 4, nếu nguồn thức ăn dồi dào, khối lượng buồng trứng tăng, cóc có thể đẻ tiếp lứa thứ hai trong năm.
2. Giai đoạn nuôi vỗ con đực và con cái và giai đoạn kích thích sinh sản.

Ví dụ:



Thức ăn bổ sung

3.

* Điều khiển giới tính cái ở đàn con trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh đàn vật nuôi, thu hoạch nhiều trứng, sữa,...
* Điều khiển giới tính đực ở đàn con trong chăn nuôi nhằm thu hoạch nhiều thịt, tơ tằm,.

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| * Câu 1: Lấy ví dụ vể một số loài cây trổng thường được thụ phấn nhân tạo.

………………………………………..………………………………………………..………………………………………..……………………………………..................………………………………………...………………………………………………..…………………………………………………………………………………………. |

**Phiếu học tập số 2**

|  |
| --- |
| * Câu 1: Theo em, người nông dân thường nuôi ong trong các vườn cây ăn quả để làm gì?

………………………………………..………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..* Câu 2: Vì sao chúng ta cần phải bảo vệ những loài còn trùng có lợi?

………………………………………..………………………………………………..………………………………………..……………………………………..................………………………………………...………………………………………………..…………………………………………………………………………………………. |

**Phiếu học tập số 2**

|  |
| --- |
| * Câu 1: Lấy ví dụ vể một số loài cây trổng thường được thụ phấn nhân tạo.

………………………………………..………………………………………………..………………………………………..……………………………………..................………………………………………...………………………………………………..…………………………………………………………………………………………. |

**Đáp án phiếu học tập số 1:**

Câu 1: Cây mướp, bầu, bí, bí ngô, dưa chuột,...

**Đáp án phiếu học tập số 2:**

Câu 1; Để ong khi hút mật ở hoa đổng thời thực hiện thụ phấn cho hoa, nhằm đảm bảo hoa đậu quả.

Câu 2; Vì những loài côn trùng (ví dụ: ong, bướm, ...) thụ phấn cho hoa giúp cây đậu quả, các loại hoa quả là nguổn cung cấp dinh dưỡng cho con người.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/